

**CTY CỔ PHẦN ĐTPTDVCTCC
ĐỨC LONG GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 69 /TT-CT

V/v giải trình chênh lệch giữa
BCTC kiểm toán 2014 và BCTC tự lập

Pleiku, ngày 6 tháng 4 năm 2015

**Kính gửi : - Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước;
- Sở Giao Dịch Chứng khoán Hà Nội**

- Căn cứ nội dung công bố Báo cáo tài chính năm 2014 V/v chênh lệch giữa BCTC kiểm toán 2014 và BCTC tự lập, Công ty xin trình bày:

* Báo cáo tài chính kiểm toán:

I- Bảng cân đối kế toán :

- | | |
|--|-------------------------|
| - Mã số 222: Nguyên giá | : 35.635.539.608 đồng |
| - Mã số 223: Giá trị hao mòn lũy kế | : (10.354.913.801) đồng |
| - Mã số 314: Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước | : 973.958.579 đồng |
| - Mã số 420: Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | : 4.216.883.913 đồng |

II- Báo cáo kết quả kinh doanh:

- | | |
|---|-----------------------|
| - Mã số 11 : Gia vốn hàng bán | : 14.902.994.054 đồng |
| - Mã số 24 : Chi phí bán hàng | : 611.663.244 đồng |
| - Mã số 25 : Chi phí quản lý doanh nghiệp | : 3.047.572.267 đồng |
| - Mã số 51: Chi phí thuế TNDN hiện hành | : 933.253.539 đồng |

* Báo cáo tài chính tự lập:

- | | |
|--|-------------------------|
| - Mã số 222: Nguyên giá | : 35.499.138.880 đồng |
| - Mã số 223: Giá trị hao mòn lũy kế | : (10.351.503.783) đồng |
| - Mã số 314: Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước | : 824.489.014 đồng |
| - Mã số 420: Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | : 4.233.362.768 đồng |

Đơn vị hạch toán tiền thuế nhằm khi mua xe ô tô 4 chỗ thuế đầu vào : 368.181.818 đồng trong đó được khấu trừ 160.000.000 đồng khấu trừ tỷ lệ 0,6552 doanh thu chịu thuế và không chịu thuế và điều chỉnh lại số thuế đã khấu trừ của tài sản trên 1 tỷ 6 đồng ghi nhận tăng giá trị tài sản : 136.400.728 đồng thời tăng chi phí khấu hao: 3.410.018 đồng , giảm lợi nhuận : 3.410.018 đồng .

- | | |
|---|-----------------------|
| - Mã số 11 : Gia vốn hàng bán | : 14.772.251.951 đồng |
| - Mã số 24 : Chi phí bán hàng | : 552.532.262 đồng |
| - Mã số 25 : Chi phí quản lý doanh nghiệp | : 3.234.035.334 đồng |



Đơn vị hạch toán phân bổ lại chi phí bảo hiểm đã hạch toán nhằm vào tài khoản chi phí quản lý doanh nghiệp; phân bổ lại giá vốn hàng bán tăng : 130.742.103 đồng và chi phí bán hàng tăng : 59.130.982 đồng, chi phí quản lý doanh nghiệp giảm : 189.873.085 đồng

Chi phí quản lý tăng (khấu hao tài sản bộ phận quản lý) : 3.410.018 đồng

- Mã số 314: Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước : 824.489.014 đồng

- Mã số 51: Chi phí thuế TNDN hiện hành : 920.184.702 đồng

Chi phí loại trừ tính thuế TNDN tăng (chi phí khấu hao tài sản trên 1 tỷ 6) : 68.754.200 đồng

Thuế giá trị gia tăng phân bổ lại phải nộp Nhà nước : 136.400.728 đồng

Thuế TNDN phải nộp Nhà nước tăng tăng: 13.068.837 đồng

Trân trọng kính trình!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.



GIÁM ĐỐC

CHU SỸ HOẠT

